

Số: /BC-THH HOA

Hải Xuân, ngày 08 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2025 – 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Tên trường: Trường Tiểu học Hải Hòa, xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình.

2. Địa chỉ: Xóm Xuân Đài Tây, xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình.

- Điện thoại: 0972647789

- Gmail: th14haihoa@gmail.com

- Website: <http://c1haihoa.ninhbinh.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

Loại hình: Công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Sau sáp nhập thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã Hải Xuân, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường Tiểu học Hải Hòa đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường: Có đầy đủ phòng học; khu sân chơi, khu luyện tập thể dục thể thao đảm bảo nhu cầu tối thiểu cần thiết cho việc phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học,

ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn có vườn trường, trú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Do điều kiện cơ sở vật chất ở Khu B của Trường Tiểu học Hải Hòa (tại địa bàn xóm Cồn Tròn Tây) xuống cấp trầm trọng, không đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên, Đảng ủy - UBND xã đang xây dựng phương án quy hoạch lại nên học sinh từ điểm trường khu B về học tại khu A trong khi chờ cải tạo lại. Hiện tại nhà trường còn thiếu một số phòng học bộ môn và phục vụ học tập: Phòng đa chức năng, phòng khoa học công nghệ, phòng nghỉ giáo viên, một số phòng học chưa đủ diện tích theo quy định. 04 phòng chức năng khác còn bị chuyển đổi thành lớp học. Thiết bị dạy học ở các phòng học, phòng chức năng mới đạt ở mức tối thiểu.

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, sự bùng nổ công nghệ thông tin với cuộc cách mạng 4.0, chuyển đổi số, bình dân học vụ số, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển và từng bước thực hiện đúng hướng, hợp với quy luật và thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn sáp nhập thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Hải Hòa được tách ra từ trường Trung học cơ sở xã Hải Hòa từ năm 1993, những ngày đầu thành lập trường gặp rất nhiều khó khăn: phải dạy ở những khu nhỏ lẻ, cơ sở vật chất thiếu thốn nhiều mặt. Từ năm 2007 đến nay trường được xây mới 18 phòng học và 8 phòng chức năng. Trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2010. Trải qua 27 năm phấn đấu xây dựng, phát triển và trưởng thành đến nay, trường đã có 20 phòng học và 17 phòng chức năng, sân chơi, bãi tập, vườn trường tương đối thuận tiện trong công tác giảng dạy và học tập, đảm bảo đủ điều kiện cho sự phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đổi mới.

Trong những năm gần đây, nhà trường đã thực hiện tốt đề án: “Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, xây dựng kiên cố hoá trường học, mua sắm thêm trang thiết bị và đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện”. Nhà trường đã phấn đấu xây dựng trường Tiểu học Hải Hòa trở thành trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” vào

tháng 7 năm 2014. Hai năm 2014; 2015 nhà trường đã vinh dự được Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu công nhận là đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Tháng 5 năm 2016 trường được đoàn đánh giá ngoài của Sở giáo dục về kiểm tra công nhận Nhà trường đạt chuẩn Kiểm định chất lượng cấp độ 3. Tháng 12 năm 2021, nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định công nhận lại trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; đạt kiểm định CLGD cấp độ 3.

Khi thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, sáp nhập đơn vị hành chính theo mô hình Chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025, trường Tiểu học Hải Hòa có nhiệm vụ giáo dục tiểu học trên địa bàn Xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình. Xã Hải Xuân mới thành lập từ việc sáp nhập có diện tích trên 31 km², dân số hơn 44 nghìn người, là xã ven biển nằm trên trục Quốc lộ 21. Theo vị trí được phân cấp, trường Tiểu học Hải Hòa xã Hải Xuân được giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học trên địa bàn xã Hải Hòa cũ có dân số trên 9700 người; cư trú ở 12 xóm. Đồng bào theo đạo Thiên chúa chiếm khoảng 70%. Là một địa phương có nhiều thành tích trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, xã có nhiều ngành nghề phát triển như: nuôi trồng thủy sản, trồng lúa, trồng cây cảnh. Kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân tương đối ổn định.

Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo cụ thể, sát sao của các cấp, sự tạo điều kiện của Sở GDĐT, của Đảng ủy - HĐND - UBND xã, sự phối hợp của các Phòng/ban CM của xã, của các đoàn thể và phụ huynh học sinh, thầy và trò trường Tiểu học Hải Hòa không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn xã.

Đội ngũ giáo viên tương đối ổn định luôn nhiệt huyết và yêu nghề luôn sáng tạo năng động trong việc đổi mới trong mọi hoạt động giáo dục và dạy học, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn.

Chi bộ Đảng liên tục được công nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh. Công đoàn trường nhiều năm được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh.

Trong suốt quá trình trưởng thành và phát triển, trường liên tục đạt danh hiệu trường “Tập thể Lao động Tiên tiến”. Những năm gần đây chất lượng giáo dục nhà trường luôn giữ vững ở tốp khá và phát triển năm sau cao hơn năm trước. Quy mô trường lớp liên tục phát triển và ổn định. Năm học 2025-2026 trường có 20 lớp với 749 học sinh; 33 cán bộ, giáo viên, nhân viên (01 giáo viên văn hóa và 01 nhân viên Thư viện thiết bị hợp đồng).

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ: Bà Phạm Thị Yên

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Xóm Xuân Đài Tây, xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình.

Số điện thoại: 0972647789

Gmail: phamthiyenthb@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục;

b. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng: Phạm Thị Yên

+ Ngày tháng năm sinh: 28/01/1971

+ Bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Hòa theo Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu và bổ nhiệm lại theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Hải Xuân.

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 6 năm.

- Phó Hiệu trưởng: Phan Thanh Quang

+ Ngày tháng năm sinh: 24/06/1971

Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hòa theo quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 22/2/2011 của UBND huyện Hải Hậu và bổ nhiệm lại theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Hải Xuân.

+ Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 15 năm.

c. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; quy chế chuyên môn; quy tắc ứng xử.

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

1. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường Tiểu học Hải Hòa năm học 2025-2026 (Tính đến thời điểm 31/5/2026).

- Trình độ đội ngũ:

Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Đảng viên		LLCT
		Đại học		Cao đẳng		Trung cấp		SL	%	
		SL	%	SL	%	SL	%			
BGH	2	2	100	0	0	0	0	2	62,07	2
GVBC	27	27		0		0		16		2
GVHD	1	1	100,0	0	0	0	0	1	100	0
Nhân viên BC	2	0	0	2	100	0	0	1	50	0
Nhân viên HD	1	0	0	0	0	1	100	0	0	0
Cộng	33	30	90,9	2	6,1	1	3,0	20	60,6	4

* Công khai thông tin đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biên chế giao năm học 2025-2026:

STT	Nội dung	Tổng số BC	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên (31 viên chức)	31	0	0	29	2	0	0	2	25	4	24	5	0	0
I	Giáo viên (27 viên chức)	27	0	0	27	0	0	0	0	25	2	22	5	0	0
	Trong đó số giáo viên chuyên:	8	0	0	8	0	0	0	0	8	0	8	0	0	0
1	Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Ngoại ngữ	2	0	0	2	0	0	0	0	1	0	2	1	0	0
3	Tin học	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
4	Âm nhạc	2	0	0	2	0	0	0	0	2	0	1	0	0	0
5	Mỹ thuật	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
6	Thể dục	2	0	0	2	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0
II	Cán bộ quản lý	2	0	0	2	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0

1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
2	Phó Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
III	Nhân viên	2	0	0	2	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên thư viện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Nhân viên hỗ trợ GD người KT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

III. Cơ sở vật chất:

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Tiểu học Hải Hòa năm học 2025 - 2026 (Tính đến thời điểm 31/5/2026):

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	20/20	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	20	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	6119,3	8,16 m ² /học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3867	5,16 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1025	1,3 m ² /học sinh
2	Diện tích thư viện (m ²)	100	0,13 m ² /học sinh
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>		
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>		
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>		
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	50	1,25 m ² /học sinh

7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	35	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	24	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	35	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	4/4	1 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	4/4	1 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3		Dùng học liệu điện tử
1.4	Khối lớp 4		
1.5	Khối lớp 5		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		Cơ bản còn thiếu chỉ sử dụng SGK và các học liệu điện tử kết hợp đồ dùng tự làm của GV.
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	27	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	23	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác: Máy phô tô	1	
6	Máy in	5	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho HS bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ

1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3	0	2	0	90
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục:

Trường Tiểu học Hải Hòa đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường Tiểu học Hải Hòa đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận Chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II tháng 7 năm 2014 và được công nhận lại Chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II tháng 12 năm 2021.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về cấp trên; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường Tiểu học Hải Hòa đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá.
- Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Bí thư Chi đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 3 và trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

V. Kết quả hoạt động giáo dục:

1. Công khai thông tin quy mô trường lớp năm học 2025-2026

Khối lớp	Số lớp	Số HS		HS Khuyết tật	HS HCKK	HS học 2b/ngày	Tỷ lệ HS/lớp	Ghi chú
		Tổng số	Nữ					
1	4	150	75	0	4	150	37,5	
2	4	166	72	0	5	166	41,5	
3	4	148	67	0	2	148	37,0	
4	4	128	55	0	1	128	32,0	
5	4	157	84	01	2	157	39,25	
Cộng	20	749	353	01	14	749	37,45	

2. Cam kết chất lượng giáo dục của trường Tiểu học Hải Hòa, năm học 2025 - 2026.

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, năm học 2025 - 2026 nhà trường đã tự kiểm tra đánh giá duy trì chuẩn quốc gia Mức độ II, chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, Kiểm định chất lượng cấp độ 3.

V. Kết quả hoạt động giáo dục

Năm học 2025 - 2026, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức. Bên cạnh đó, đơn vị chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

Kết quả đạt được:

Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

a. Chất lượng hoàn thành chương trình:

+ 100% số học sinh toàn trường được học 2 buổi/ngày theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học và được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

+ 100% số học sinh lớp 3, 4, 5 được học tiếng Anh và Tin học - Công nghệ theo chương trình GDPT 2018 (bảo đảm học Tiếng Anh 4 tiết/tuần, Tin học - Công nghệ 2 tiết/tuần).

+ 99,6% học sinh được đánh giá “Đạt” trở lên về các năng lực và phẩm chất.

+ 100% học sinh lớp 5 Hoàn thành chương trình tiểu học và bàn giao học sinh lớp 5 cho Trung học cơ sở đảm bảo chính xác, đúng quy định.

b. Kết quả các cuộc thi và giao lưu:

+ Cuộc thi Viết đúng - Viết đẹp cấp cụm đạt 01 giải Xuất sắc, 03 giải Nhất và 01 giải Ba.

+ Ngày hội STEM, sáng tạo nghệ thuật, thi Viết đúng - Viết đẹp dành cho học sinh tiểu học năm học 2025 - 2026 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình: có 01 sáng tạo nghệ thuật trưng bày cấp cụm và 01 học sinh được tham gia dự thi Viết đúng - viết đẹp cấp Tỉnh.

+ Thi HS Giỏi TDTT: đạt 01 giải Nhất, 02 giải Ba và 03 giải Khuyến khích; 01 học sinh được giải Khuyến khích cấp Tỉnh môn chạy 60m nữ; Nhà trường cùng với các trường Tiểu học, THCS trong xã tham dự Đại hội Thể dục thể thao lần thứ nhất tỉnh Ninh Bình đạt giải Nhất toàn đoàn.

- Thi Tài năng Tiếng Anh cấp cụm: có 02 học sinh tham gia.

- Tạo điều kiện cho học sinh tham gia trải nghiệm qua cuộc thi "Hluv Tech

Talent" năm 2026 theo thông báo số 179/TB-ĐHHL của Trường Đại học Hoa Lư. Có 5 học sinh tham gia và có 4 học sinh đạt giải cấp trường, được tham dự vòng 2 của cuộc thi.

c. Số học sinh được khen thưởng:

- Tính đến cuối năm học, có 509 HS được khen cấp trường (335 HS Xuất sắc và 174 HS Hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện - đạt tỉ lệ 67,96%). Trong đó:

+ HS Hoàn thành Xuất sắc trong học tập và rèn luyện: $335/749 = 44,73\%$

+ HS tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: $174/749 = 23,23\%$

d. Học sinh được được xét duyệt lên lớp:

- HS HTCT lớp học: $745/749 = 99,47\%$

- Rèn luyện trong hè: $4/749 = 0,53\%$

- HS HTCTTH: $157/157 = 100\%$

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Nội dung		Tồn đầu kỳ	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ
Ngân sách nhà nước cấp			6.188.546.000	6.188.546.000	0
Thu theo thỏa thuận	VS lớp học, nhà vệ sinh	0	122.580.000	122.580.000	0
	Nước uống của HS	0	68.100.000	68.100.000	0
	Trông coi xe đạp	0	14.210.000	14.210.000	0
	CSSK, hoa hồng BHYT học sinh	0	82.681.166	74.180.531	8.500.635
Thu hộ, chi hộ	0	482.221.350	482.221.350	0	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 xong trước ngày 31 tháng 8 năm 2025 trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giáo viên thực hiện kế hoạch số 92/KH-THHHA ngày 26 tháng 9 năm 2025, có phân công, phân nhiệm cụ thể các bộ phận, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ năm học, hướng dẫn tổ chức các sân chơi, hội thi; công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh:

Nhà trường đã chủ động xây dựng Kế hoạch Giáo dục, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 và các văn bản thuộc thẩm quyền theo công văn số 775/SGDDĐT-GDTH ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

Nhà trường đăng ký triển khai các mô hình giáo dục trong năm học 2025 - 2026 đó là: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Giáo dục STEM, rèn luyện Kỹ năng sống; Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; Thư viện thân thiện; Kỹ năng bơi và phòng, chống đuối nước.

+ Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình, tổ chức hoạt động giáo dục theo nội dung, mô hình linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường.

+ GV sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>, OLM và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định. Triển khai nội dung giáo dục STEM từ đầu năm học theo các chủ đề được lồng ghép vào các môn học, mỗi lớp thực hiện ít nhất 08 chủ đề (bài học) STEM. HS được tham gia thực hành để tạo ra sản phẩm. Hàng tháng triển lãm sản phẩm theo khối. Cuối học kỳ, cuối năm triển lãm sản phẩm các khối lớp.

+ Tổ chức trưng bày sản phẩm STEM, sáng tạo nghệ thuật và bài viết chữ đúng và đẹp cấp trường, có nhiều sản phẩm thiết thực phục vụ cho dạy và học; tham gia trưng bày tại cụm chuyên môn số 8 và trưng bày cấp Sở theo kế hoạch

số 68/KH-SGDĐT ngày 03/4/2026 về việc Tổ chức Ngày hội STEM, sáng tạo nghệ thuật; Cuộc thi Viết đúng - Viết đẹp dành cho học sinh tiểu học năm học 2025 - 2026 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình; có 01 học sinh được tham gia dự thi Viết đúng - viết đẹp cấp Tỉnh.

+ Triển khai “Thư viện thân thiện” phù hợp với điều kiện thực tế. Dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện (1 tiết/tuần đối với lớp 1,2,3 và 2 tuần/tiết đối với lớp 4,5); Phát huy hiệu quả tiết tự đọc sách báo trong chương trình Tiếng Việt. Phối hợp với Thư viện tỉnh Ninh Bình tổ chức Ngày Hội đọc sách năm 2026 với chủ đề “*Sách - mở ra những chân trời mới*”.

+ Học sinh tham gia các cuộc thi: vẽ tranh Quốc tế Toyota theo tinh thần công văn số 1263/SGDĐT-CTHSSV ngày 21/10/2025; Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường” lần thứ III năm 2026 theo tinh thần công văn số 490/SGDĐT-CTHSSV ngày 27/2/2026; Cuộc thi viết thư Quốc tế UPU; Cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc” theo tinh thần công văn số 1171/SGDĐT-GDNN&GDTX ngày 16/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.

+ Phong trào viết chữ đúng và đẹp: 100% các lớp duy trì thường xuyên, có bài viết theo từng tháng; triển lãm viết chữ đúng và đẹp cấp trường; có học sinh và sản phẩm tham dự Ngày hội STEM, trưng bày sản phẩm STEM, sản phẩm sáng tạo nghệ thuật và Viết đúng - Viết đẹp cấp cụm, cấp Tỉnh.

+ Tổ chức Giải thể thao học sinh năm học 2025-2026 (Hội khỏe Phù Đổng) đối với các môn Điền kinh, Cờ vua, Bóng bàn dành cho lứa tuổi học sinh tiểu học; Lựa chọn đội tuyển tham gia Giải thể thao học sinh, sinh viên năm học 2025-2026. Có 128 học sinh đạt giải cấp trường; 06 học sinh đạt giải cấp xã và 01 học sinh đạt giải khuyến khích cấp Tỉnh môn Chạy 60m Nữ. Trường Tiểu học Hải Hòa đóng góp thành tích chung cùng với các nhà trường trong xã tham gia Đại hội Thể dục thể thao cấp Tỉnh đã xuất sắc đạt giải Nhất toàn đoàn.

+ CB, GV tham gia đầy đủ, tích cực các cuộc thi do các cấp tổ chức và phát động: Cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cuộc thi tìm hiểu về bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, tuyên truyền về Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc; cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ sáu năm 2026.

- Kết quả công tác chỉ đạo chuyên môn:

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch hợp chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng. Xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng, chuyên đề, dự

giờ thăm lớp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Kết quả: trong năm học 2025 - 2026 đã tổ chức 5 chuyên đề, 19 tiết thao giảng.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn cùng giáo viên phụ trách bộ môn đã tham dự đầy đủ các chuyên đề do cụm trường, Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình tổ chức.

+ Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường và phát động viết sáng kiến kinh nghiệm năm học 2025-2026; khuyến khích giáo viên tham gia đăng ký môn dạy và đề tài nghiên cứu khoa học theo năng lực, sở trường; có đánh giá, khen thưởng kịp thời. Trong năm học, có 06 giáo viên đăng ký tham dự Hội thi giáo viên giỏi cấp trường và đều đạt danh hiệu Giáo viên giỏi cấp trường; có 05 sáng kiến kinh nghiệm dự thi cấp xã và cấp Tỉnh.

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục Kết quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học, KHBD

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020 - 2021 đối với lớp 1, năm học 2021 - 2022 đối với lớp 2, năm học 2022 - 2023 đối với lớp 3, năm học 2023 - 2024 đối với lớp 4, năm học 2024 - 2025 đối với lớp 5 đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học. Căn cứ thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Kết quả: 100% giáo viên có kế hoạch bài dạy đã được duyệt khi lên lớp. Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc như: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử & Địa lý. Riêng lớp 3, 4, 5 có thêm môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ; tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo

dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

Giáo viên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chưa phù hợp, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cấp thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS. Học sinh nắm được chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, hoạt động giáo dục. Đa số học sinh năng động, sáng tạo và có kỹ năng sống, phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết.

Đơn vị rất quan tâm việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, dạy học STEM ở các môn học, hoạt động giáo dục để giúp HS có kỹ năng thực hành, phát triển kỹ năng sống, đã xây dựng vườn thuốc Nam, vườn rau, hoa các loại, củng cố thư viện, các góc học tập, tạo điều kiện để học sinh được trải nghiệm, học tập đạt hiệu quả.

3. Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyên đổi số, thí điểm triển khai Học bạ số.

3.1. Đối với giáo dục STEM

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận; huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT cấp tiểu học.

100% CB, GV được tập huấn giáo dục STEM, làm tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động tích hợp nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tham dự các chuyên đề cấp cụm trường, cấp Tỉnh nhằm tăng cường trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức dạy học STEM, bước đầu đưa nội dung giáo dục vào các môn học cụ thể theo chủ đề từng

khối/lớp đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của học sinh. Giáo viên Mỹ thuật đã áp dụng giáo dục STEM trong dạy và học.

Tổ chức trưng bày sản phẩm STEM, quay video, ghi hình hoạt động dạy học lồng ghép STEM để thúc đẩy sáng tạo trong giáo viên và học sinh.

Kết quả: 100% lớp thực hiện.

3.2. Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số nhà trường đã triển khai chuyển đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, thực hiện hồ sơ chuyên môn và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện.

Nhà trường đã tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học môn Tin học; bồi dưỡng GV Tin học nói riêng và GV toàn trường nói chung để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở đơn vị thông qua các hình thức: dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018; lồng ghép giáo dục kỹ năng công dân số vào trong các tiết học, môn học.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường; Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Tích cực đẩy mạnh công tác tham mưu, tuyên truyền để cấp uỷ đảng, chính quyền xã, các ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân hiểu về giáo dục và ủng hộ giáo dục.

- Tổ chức cho GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý; chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học và tích hợp ở các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho HS tiểu học theo hướng dẫn, góp phần hình thành năng lực công dân số từ sớm.

- Mỗi giáo viên đều có kế hoạch thực hiện dạy học trên phần mềm dạy học trực tuyến OLM thể hiện sự tương tác của giáo viên, học sinh và phụ huynh học

sinh.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng như OLM, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

3.3. Đối với việc triển khai Học bạ số

100% giáo viên đánh giá học sinh qua ứng dụng phần mềm, thực hiện học bạ số.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018.

Căn cứ tài liệu giáo dục địa phương các lớp 1, 2, 3, 4, 5 được Bộ GDĐT phê duyệt, đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương theo hướng tích hợp, lồng ghép vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện, đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; Tổ chức tập huấn chương trình giáo dục địa phương, môn LS&ĐL sau sáp nhập tỉnh.

5. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.

5.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng dạy học phân hóa, dạy học tích hợp và dạy học thông qua các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Nhà trường luôn quan tâm, thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục:

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; giáo dục quốc phòng an ninh; an toàn giao thông; phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích;... vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần chủ động xây dựng theo yêu cầu linh hoạt, hợp lý, hiệu quả theo hướng tích hợp bộ phận hoặc toàn phần, nhẹ nhàng, không gây áp lực học tập đối với HS và giảng dạy đối với GV; rà soát, phát hiện, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cùng cấp học.

5.2. Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm đánh giá toàn diện phẩm chất, năng lực, vì sự tiến bộ của HS, phù hợp yêu cầu cần đạt của chương trình, đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của HS.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức linh hoạt; tổ chức đánh giá định kỳ qua bài kiểm tra tổng hợp, thực hành, sản phẩm sáng tạo. Khuyến khích GV tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, quyền con người, tư tưởng Hồ Chí Minh... vào đánh giá quá trình học tập của HS.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp 5 rà soát hồ sơ học sinh. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy lớp 5 họp xét hoàn thành chương trình tiểu học, thực hiện nghiêm túc việc tổ chức bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS “ngồi nhầm lớp”; GVCN thực hiện đề nghị khen thưởng, viết thư khen HS thực chất, đúng quy định.

Thực hiện biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo quy định, đúng các mức độ theo tinh thần tập huấn của Sở GDĐT.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Đối với học sinh khuyết tật, nhà trường thực hiện giảng dạy theo hình thức giáo dục hòa nhập. Học sinh được học tập theo chương trình phổ thông dưới sự hỗ trợ từ cha mẹ học sinh, tạo điều kiện cho con em tham gia các hoạt động tập thể.

Trường có 01 học sinh học hòa nhập (khối lớp Năm: 01).

Bảo đảm điều kiện dạy học hòa nhập; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân

phù hợp; hướng dẫn GV điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá theo quy định, không gây áp lực cho HS.

Thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách HS khó khăn để hỗ trợ kịp thời, triển khai nhiều hoạt động thiết thực hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, văn nghệ, thể thao, kỹ năng sống phù hợp; tạo môi trường học tập thân thiện, quan tâm hỗ trợ tinh thần, động viên HS vượt khó vươn lên; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ đối với giáo dục khuyết tật cho GV, HS theo đúng quy định.

Việc kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh khuyết tật: Phó Hiệu trưởng giám sát học sinh làm bài, giáo viên chủ nhiệm phối hợp kiểm tra đọc cùng sự hỗ trợ của bạn học. Bài kiểm tra sẽ được ghi điểm và đánh giá, tạo điều kiện để học sinh phát triển năng lực, phẩm chất đúng phương châm “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Kết quả: 01/01 Học sinh hoàn thành chương trình lớp học và Hoàn thành Chương trình tiểu học. Tỷ lệ: đạt 100%.

Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng học sinh.

7. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

7.1. Về đội ngũ GV và CBQL giáo dục

Tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) là 29, trong đó: CBQL: 02. Trình độ Đại học có 29/29, đạt tỷ lệ 100%

Nhà trường hiện có: 20 giáo viên văn hóa (trong đó có 01 GV Văn hóa hợp đồng); 08 giáo viên dạy chuyên, trong đó: Thể dục: 02, Tiếng Anh: 02, Âm nhạc: 02, Mỹ thuật: 01, Tin học: 01.

Tỉ lệ GV/lớp (kể cả hợp đồng) đạt 1.4.

7.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Nhà trường đã chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học sẵn có, tổ chức kiểm kê, rà soát thực trạng CSVC, thiết bị dạy học tại các lớp học, phòng chức năng kết hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất (phòng lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học, ...), huy động nguồn lực hỗ trợ CSVC cho nhà trường đúng quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học hiệu quả đáp ứng nhu cầu dạy và học của GV, HS

thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Sử dụng hợp lý nguồn ngân sách được giao, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động nguồn lực hợp pháp khác để kịp thời bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng điều kiện dạy học tối thiểu.

Khuyến khích GV luôn phát huy tinh thần sáng tạo trong việc làm thiết bị dạy học số, đồ dùng dạy học từ vật liệu sẵn có, thân thiện môi trường, phục vụ hiệu quả quá trình giảng dạy.

7.3. Về duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD-XMC cấp xã huy động 100% trẻ đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ) và Bộ GDĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định, lưu trữ hồ sơ, minh chứng năm học làm cơ sở tái công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Nhà trường hiện đang duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

7.4. Về công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo

Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 đảm bảo thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng như: Hội đồng trường, CBQL, GV, nhân viên, HS, cha mẹ HS, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Cán bộ quản lý sâu sát trong công tác chỉ đạo, thường xuyên giám sát, kiểm tra việc tổ chức các hoạt động dạy và học, giáo dục học sinh. Kịp thời chỉ đạo, hỗ

trợ giáo viên gặp khó khăn trong công tác quản lý, phối hợp cha mẹ học sinh trong giáo dục học sinh đã thu hút sự quan tâm, ủng hộ, đồng hành của cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và hoạt động phong trào tại đơn vị.

7.5. Hoạt động khác.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện, nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn. Đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý học sinh, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống tệ nạn xã hội; hưởng ứng ngày Olympic vì sức khỏe toàn dân do UBND xã Hải Xuân phát động; tham gia tổng vệ sinh đường làng ngõ xóm và khu vực trường đóng chân; tham gia ngày hội trồng cây mùa xuân; tích cực tham gia công tác tuyên truyền về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

- Phối hợp với Công an xã tuyên truyền pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường. Nhà trường đã làm việc với đại diện Công an xã ký kết chương trình phối hợp tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy trong cơ sở giáo dục.

- Phối hợp tốt với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe học sinh, tiêm vacxin phòng bệnh Sởi, uốn ván, bạch hầu.

- Với Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên: Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhà trường quản lý, giáo dục học sinh, hỗ trợ tổ chức các hoạt động của nhà trường như Hội khỏe Phù Đổng, tổ chức hoạt động trải nghiệm “Tết yêu thương” nhân dịp Xuân Bính Ngọ.

- Với các tổ chức xã hội khác: Tổ chức mua tấm tình nguyện hỗ trợ Hội người mù khu vực Hải Hậu, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học.

- Phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực được đơn vị luôn quan tâm, thực hiện tốt phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” qua xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Trong năm học 2025 - 2026 không để xảy ra trường hợp vi phạm quy định. Đa số học sinh ngoan, tích cực trong các hoạt động phong trào, tham gia sôi nổi trong nhiều hoạt động và đã đạt được nhiều kết quả cao.

8. Công tác truyền thông.

Nhà trường đã làm tốt công tác truyền thông. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách đổi mới của giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Thông báo sách giáo khoa áp dụng giảng dạy theo chương trình phổ thông 2018 trên Website của trường đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 để cha mẹ học sinh nắm được.

Đội ngũ nhà giáo, CBQL quan tâm viết bài và đưa tin về các hoạt động của trường, của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, những gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng thu hút sự quan tâm, ủng hộ trong cha mẹ học sinh. Kết quả trong năm học 2025 - 2026 có trên 35 bài truyền thông được đăng trên trang websits của nhà trường.

Trên đây là báo cáo kết quả thường niên năm học 2025 - 2026 (Kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường Tiểu học Hải Hòa.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT - Phòng GDTH (để b/c);
- UBND xã - Phòng VHXX xã Hải Xuân;
- Website của trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Yên